

Số: 16/2021/QĐST-DS

C, ngày 27 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:*

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 323, ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:*

Anh Trần Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền nợ của hợp đồng mua bán tài sản là 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); cách thức trả, thời gian trả hai bên sẽ thỏa thuận tại giai đoạn thi hành quyết định.

*Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị Thu H cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 6.250.000đồng, anh Trần Thanh T đồng ý chịu và phải có nghĩa vụ nộp số tiền này. Trả lại cho chị Lê Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí 6.250.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0005007 ngày 10/3/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.C;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Chí Cường**